

ĐỀ ÁN

THÀNH LẬP PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ TRÊN CƠ SỞ
TIẾP NHẬN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
THÀNH PHỐ VÀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VỀ CÔNG THƯƠNG TỪ
PHÒNG KINH TẾ THÀNH PHỐ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /02/2025 của UBND Thành phố)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Nhằm cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quá trình tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

2. Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

3. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

4. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

5. Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

6. Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 07/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và triển khai thực hiện Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 phiên họp lần thứ nhất về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW và Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 05/12/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung hoàn thiện phương án sắp xếp các tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

7. Kết luận số 08-KL/BCĐ ngày 18/12/2024 và Kết luận số 10A-KL/BCĐ ngày 24/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tỉnh Quảng Ngãi; Phương án tổng thể số 01-PA/TU ngày 31/12/2024 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi;

8. Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

9. Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi;

10. Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính của Thành phố Quảng Ngãi;

11. Kết luận số 2558-KL/TU ngày 31/12/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Phần II

NỘI DUNG THÀNH LẬP PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu

1.1. Thành lập Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị theo hướng tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Phòng Quản lý đô thị; chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực công thương của Phòng Kinh tế để thực hiện chức năng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn bộ máy, giảm bớt đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố.

1.2. Thực hiện đúng định hướng của cơ quan có thẩm quyền trong việc bố trí, cơ cấu lại nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, thực hiện giảm tối thiểu 20% công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong quá trình thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

2. Phạm vi:

1.1. Xác định loại hình, tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, dự kiến biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch của Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị sau khi thành lập.

1.2. Đề ra phương án xử lý về nhân sự, chức năng, nhiệm vụ, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Phòng Quản lý đô thị và Phòng Kinh tế Thành phố.

II. LOẠI HÌNH VÀ TÊN GỌI, VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Loại hình và tên gọi:

1.1. Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Quảng Ngãi.

1.2. Tên gọi: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố Quảng Ngãi.

2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

2.1. Vị trí, chức năng

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về: Quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải; công thương ở địa phương (*tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, thương mại*) theo quy định của pháp luật.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố có con dấu, có tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra,

hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng, Sở Công thương tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

Trong thời gian chờ Nghị định quy định về các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành, dự kiến nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố như sau:

2.2.1. Trong lĩnh vực xây dựng

- Trình Ủy ban nhân dân Thành phố: Dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công.

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các văn bản khác trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng.

- Tham mưu, giúp cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện lập quy chế quản lý kiến trúc, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị theo phân công, phân cấp và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình và kiểm tra việc xây dựng công trình theo giấy phép được cấp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật; báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố lập chương trình phát triển đô thị; phối hợp trong quá trình lập, thẩm định chương trình phát triển đô thị.

- Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, hoặc tổ chức lập để Ủy ban nhân dân Thành phố trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về nhà ở và công sở; quản lý quỹ nhà ở và quyền quản lý sử dụng công sở trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở, công sở trên địa bàn.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các công trình theo quy chế quản lý kiến trúc, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức công bố, công khai các quy hoạch xây dựng; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng trên địa bàn theo phân cấp.

- Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện quy định về hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước đối với các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn hoạt động đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Quản lý đô thị Thành phố.

2.2.2. Trong lĩnh vực giao thông vận tải

- Trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

+ Dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về giao thông vận tải;

+ Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;

+ Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Dự thảo quyết định phân loại đường huyện, đường xã theo quy định của pháp luật.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo các văn bản về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công.

- Tổ chức thực hiện và theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các văn bản khác về giao thông vận tải sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa đang khai thác do Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm quản lý.

- Quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành, Sở Giao thông vận tải và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn.

- Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực quản lý của phòng Quản lý đô thị Thành phố theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin về giao thông vận tải và các dịch vụ công trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

2.2.3. Về lĩnh vực công thương

- Trình Ủy ban nhân dân Thành phố: Dự thảo quyết định; kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực công thương.

- Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất - kinh doanh; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyên gia công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương. Thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu trên địa bàn theo phân công của các cấp có thẩm quyền.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố:

+ Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo phân cấp, quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo quy định;

+ Đề xuất xây dựng phương án phát triển, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn;

+ Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp;

+ Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường) theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

+ Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn;

+ Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng, trình ban hành kế hoạch khuyến công phù hợp quy định pháp luật và điều kiện của địa phương; tham mưu cấp thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức khuyến công trên địa bàn.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công thương; theo dõi thi hành pháp luật về công thương.

2.2.4. Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố.

2.2.5. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về xây dựng, giao thông vận tải, công thương; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.2.6. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân Thành

phố, Sở Xây dựng, Sở Công thương và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2.2.7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố cho cán bộ, công chức xã, phường.

2.2.8. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.2.9. Quản lý tài chính, tài sản của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.2.10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố có Trưởng Phòng, không quá 03 Phó trưởng phòng; công chức nghiệp vụ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trước mắt, lãnh đạo Phòng thực hiện theo số lượng lãnh đạo có mặt của Phòng Quản lý đô thị và Phòng Kinh tế có tên trong danh sách nhân sự điều động sang phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. Trường hợp các Nghị định của Chính phủ quy định số lượng cấp phó ít hơn số cấp phó tại thời điểm thành lập thì lộ trình 5 năm giảm để đảm bảo số lượng theo quy định.

III. DỰ KIẾN VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC; TRỤ SỞ LÀM VIỆC, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ HỒ SƠ TÀI LIỆU CÓ LIÊN QUAN

1. Vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức:

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố có vị trí Trưởng phòng, vị trí Phó trưởng phòng và 13 vị trí chuyên môn, nghiệp vụ (*gồm: Quản lý nhà ở, quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý kiến trúc, quản lý phát triển đô thị, quản lý công sở, quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý vật liệu xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật, kết cấu hạ tầng giao thông, quản lý vận tải, an toàn giao thông, quản lý thương mại trong nước, quản lý công nghiệp*).

- Cơ cấu ngạch: Công chức lãnh đạo, quản lý 100% chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương. Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý 100% chuyên viên hoặc tương đương.

2. Biên chế, nhân sự: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố được giao 19 biên chế (15 biên chế từ Phòng Quản lý đô thị và 04 biên chế từ Phòng

Kinh tế). Trong thời gian 05 năm kể từ thành lập, thực hiện tinh giản 20% biên chế theo quy định (*có danh sách cụ thể kèm theo*).

3. Trụ sở làm việc: Số 329 và 333 đường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (Phòng Quản lý đô thị hiện nay).

4. Tài chính, tài sản

- Tài chính của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố bao gồm:

+ Toàn bộ dự toán kinh phí chi thường xuyên giao năm 2025 còn lại tính theo định mức biên chế của Phòng Quản lý đô thị và kinh phí được tính cho biên chế được chuyển từ Phòng Kinh tế.

+ Kinh phí đặc thù: gồm kinh phí phục vụ cho các nhiệm vụ được giao thực hiện trong năm 2025 đã cấp cho Phòng Quản lý đô thị; kinh phí bố trí cho các hoạt động thuộc lĩnh vực công thương đã cấp Phòng Kinh tế; kế thừa chủ đầu tư chương trình, báo cáo của Phòng Quản lý đô thị đang làm chủ đầu tư (gồm: Chương trình phát triển đô thị Thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Báo cáo rà soát tiêu chí phân loại đô thị loại II Thành phố Quảng Ngãi (dự kiến mở rộng khu vực nội thị) và Báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với khu vực 07 xã: Tịnh Khê, Tịnh Ấn Tây, Nghĩa Dũng, Nghĩa Dũng, Tịnh Long, Tịnh An và An Phú dự kiến thành lập các phường thuộc Thành phố Quảng Ngãi).

+ Kinh phí thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và sửa chữa trụ sở làm việc.

- Tài sản của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị bao gồm: tiếp nhận toàn bộ tài sản hiện có của Phòng Quản lý đô thị và một phần tài sản của Phòng Kinh tế phục vụ cho công tác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được chuyển cho cơ quan mới thành lập (sau khi trừ đi khấu hao theo quy định và không bao gồm trụ sở làm việc của Phòng Kinh tế); các tài sản, trang thiết bị khác được trang bị bổ sung đảm bảo điều kiện làm việc của các công chức Phòng.

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ, CHUYỂN TIẾP SAU KHI THÀNH LẬP

1. Về biên chế và nhân sự:

Đối với 05 biên chế (05 công chức) còn lại của Phòng Kinh tế: Chuyển 04 biên chế (03 công chức) sang Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố; 01 biên chế (01 công chức) sang Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin Thành phố; còn lại 01 công chức chuyển sang cơ quan khác. (*danh sách kèm theo các Đề án tổ chức lại Phòng Tài nguyên và Môi trường và Đề án thành lập Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin*).

2. Về chức năng, nhiệm vụ:

Ngoài chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực công thương của Phòng Kinh tế do Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tiếp tục thực hiện, các chức năng còn lại được chuyển cho các cơ quan khác như sau:

- Chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ thực hiện theo Đề án thành lập Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin Thành phố.

- Chức năng quản lý về nông nghiệp thực hiện theo Đề án tổ chức lại Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố.

3. Về tài sản, tài chính, trụ sở làm việc:

a) Tiên hành kiểm kê, xác định lại giá trị tài sản của 02 đơn vị đến thời điểm thành lập Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị (sau khi đã chuyển giao các tài sản liên quan cho Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Phòng Tài nguyên và Môi trường).

b) Rà soát lại kinh phí, chốt thời điểm thanh quyết toán kinh phí nhà nước cấp năm 2024 của 02 cơ quan, đơn vị và ban hành quyết định bổ sung phần kinh phí bàn giao vào dự toán kinh phí của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

c) Sau khi thành lập, 04 công chức được chuyển về trụ sở làm việc của Phòng Quản lý đô thị hiện tại; 04 công chức được chuyển về làm việc tại trụ sở của Tài nguyên và Môi trường; 01 công chức chuyển về làm việc tại trụ sở của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí trụ sở làm việc của Phòng Kinh tế hiện tại cho đơn vị khác sử dụng theo quy định.

4. Về hồ sơ, tài liệu:

Việc xử lý hồ sơ, tài liệu thuộc phong lưu trữ của Phòng Quản lý đô thị và Phòng Kinh tế sau khi thành lập Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị như sau:

- Tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức nào phải được chỉnh lý, thống kê và bảo quản theo phong lưu trữ của cơ quan đó.

- Tất cả các hồ sơ, tài liệu (giấy) đã giải quyết xong của Phòng Kinh tế, Phòng Quản lý đô thị (510 mét giá) và của các cá nhân được giao nhiệm vụ giải quyết công việc trong 02 cơ quan phải được giao nộp vào Lưu trữ hiện hành của 02 cơ quan và tiến hành bàn giao cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị quản lý.

- Đối với tài liệu (giấy) của những công việc đang giải quyết của Phòng Quản lý đô thị và công việc thuộc chức năng quản lý nhà nước về công thương của Phòng Kinh tế, thì bàn giao cho Phòng Kinh tế Hạ tầng và đô thị tiếp nhận công việc đó để tiếp tục giải quyết theo quy định.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và thực hiện thủ tục chỉnh lý đối với tài liệu đã giải quyết xong thuộc phong lưu trữ của Phòng Kinh tế và Phòng Quản lý đô thị. Sau khi chỉnh lý những hồ sơ tài liệu thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử được giao nộp vào Lưu trữ lịch sử có thẩm quyền; hồ sơ, tài liệu không thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch

sử thì được quản lý tại Lưu trữ cơ quan của Phòng mới thành lập.

- Đối với hồ sơ điện tử: Cá nhân được giao nhiệm vụ giải quyết công việc và lập hồ sơ thực hiện nộp lưu hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan trên Hệ thống Ioffice. Lưu trữ cơ quan có trách nhiệm kiểm tra, nhận hồ sơ theo Danh mục; liên kết chính xác dữ liệu đặc tả với hồ sơ; tiếp nhận và đưa hồ sơ về chế độ quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử trên Hệ thống theo phương án tương tự như hồ sơ giấy nêu trên.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN THÀNH LẬP: Từ ngày 01/3/2025.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

1. Phòng Kinh tế và Phòng Quản lý đô thị

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm rà soát nội dung hồ sơ, công việc liên quan đang giải quyết, để thực hiện chuyển nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước có liên quan cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn hoàn thành các nhiệm vụ còn lại trước khi thực hiện chuyển giao nhiệm vụ cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Tiếp nhận nhiệm vụ về công thương (*tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, thương mại*) về biên chế, công chức; tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Phòng Kinh tế và toàn bộ nhiệm vụ, biên chế, công chức; tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu,... của Phòng Quản lý đô thị để quản lý, sử dụng và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ các quy định hiện hành có liên quan, xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

3. Phòng Nội vụ

- Tham mưu UBND Thành phố ban hành các quyết định giao biên chế, điều động công chức, bổ nhiệm công chức lãnh đạo cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;

- Hướng dẫn xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; thẩm định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, biên chế của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;

- Điều chỉnh hồ sơ công chức theo danh sách điều động về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trên phần mềm quản lý hồ sơ cho phù hợp.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Tham mưu UBND Thành phố: quyết định bố trí kinh phí cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị theo quy định; có phương án xử lý trụ sở làm việc của Phòng Kinh tế.
- Hướng dẫn xử lý chuyển tiếp các vấn đề về tài chính, tài sản trong quá trình thành lập.

5. Văn phòng HĐND và UBND

- Thiết lập tên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản Ioffice; chuyển tài khoản của công chức của các cơ quan liên quan danh sách nêu tại Đề án này.
- Thực hiện việc chuyển giao hồ sơ điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị theo các nội dung đã nêu tại Đề án này.

Trên đây là Đề án thành lập Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Thành phố thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Quảng Ngãi./.
